

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HSST
Ngày: 01/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Chí Khanh**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Chí Cường**

Bà Võ Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông **Dương Thị Bé Thi** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Bưởi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/TLST-HS, ngày 27 tháng 4 năm 2018, đối với bị cáo:

LÊ THÀNH L, sinh ngày 29/9/1995 tại Tiền Giang; Tên gọi khác: B; Nơi ĐKKHKT: ấp P, xã M, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Chứng minh nhân dân số; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 06/12; Con ông Lê Phi H (chết) và bà Nguyễn Thị Bé S; Bị cáo L chưa có vợ con; Tiền sự: Ngày 24/8/2015 bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chưa nộp phạt; Tiền án 03 lần: Ngày 28/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong; Ngày 12/02/2015 bị huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", chưa chấp hành xong hình phạt; Ngày 16/6/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" chấp hành xong ngày 05/4/2017. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/11/2017, bị tạm giam từ ngày 26/11/2017. (Bị cáo có mặt).

- Người bị hại: **Lê Thành Đ**, sinh ngày 18/01/2003. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Lê Thành Đ:

Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1978. (có mặt)

Nơi cư trú: số 387 đường A, Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1978. (có mặt)

Nơi cư trú: số 387 đường A, Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Trương Văn L, sinh năm 1958. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

3. **Lê Thị Kim L**, sinh năm 1957. (có mặt)

Nơi cư trú: số 07 đường B, Phường H, thành phố T, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng:*

1. **Triệu Minh P**, sinh năm 1999. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. **Phạm Minh N**, sinh năm 1980. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lê Thành L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 14/11/2017, Lê Thành L sinh ngày 29/9/1995, ĐKTT: ấp P, xã M, huyện T, tỉnh Tiền Giang đang đi bộ trên tỉnh lộ 865 đoạn khu vực cầu Rạch Chợ thuộc ấp P, xã M, huyện T, tỉnh Tiền Giang thì gặp Lê Thành Đ, sinh năm 2003, tạm trú ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang (là người không quen biết), đang điều khiển xe mô tô hai bánh, BKS 63AK-002.59 nên L đón quá gian xe Đ, nhờ Đ chở đi tìm bạn, được Đ đồng ý. Sau đó Đ chở L đến chợ M thì L gặp Triệu Minh P, Phạm Minh N (bạn L), Lê Thành L rủ P, N và nhờ Đ chở đến khu vực Rạch Gốc thuộc xã L, thành phố T, tỉnh Long An mua ma túy để cùng P và N sử dụng.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi đã sử dụng ma túy xong, Lê Thành L yêu cầu Đ ngồi sau và L điều khiển xe 63AK- 00259 chở Đ quay lại địa bàn xã M, huyện T. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, L tiếp tục điều khiển xe mô tô nêu trên chở Đ vào đường đá xanh Đông kênh Rạch Chợ thuộc ấp P, xã M, huyện T, do cần tiền đến Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống và L đã phát hiện trên người Đ có đeo chiếc nhẫn và sợi dây chuyền vàng, nảy sinh ý định cướp tài sản của Đ, nên khi đến đoạn vắng vẻ, xung quanh chỉ có ruộng lúa và nhiều mồ mã, không có nhà dân, L dừng xe, tắt máy và xuống xe, L đứng cạnh Đ, lúc này Đ còn đang ngồi trên xe 63AK- 002.59, thì tay phải của L liền thọc nắm chặt vào cổ áo Đ và nói: “*Đưa chiếc nhẫn và sợi dây chuyền đây*”. Đ hoảng sợ, không thể chống cự, Đ nói: “*Dạ, dạ để em đưa*”, Đ liền tháo nhẫn và dây chuyền vàng 18K đang đeo đưa cho L. L lấy dây chuyền và nhẫn vàng giấu vào trong túi quần đang mặc; L nói tiếp với Đ: “*xuống xe*”. Đ liền bước xuống xe, Lê Thành L tiếp tục nói: “*de ra, de ra*”. Đ ve ra (lùi ra) xa xe 63AK- 002.59, L lên xe, khởi động máy và điều khiển xe 63AK- 002.59 tẩu thoát. Đ không thể truy hô và đi bộ đến Công an xã M trình báo và nhờ điện thoại báo cho gia đình.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Lê Thành L mang số vàng vừa chiếm đoạt được của Đ đến DNTN vàng T Đ do bà Lê Thị Kim L sinh năm: 1957. Địa chỉ: số 07 đường B, Phường H, thành phố T, tỉnh Long An bán cho bà L với tổng trọng lượng là 07,26 chỉ vàng 18K loại 06 tuổi, giá 2.000.000đ/chỉ, thành tiền là **14.520.000đ** (mười bốn triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng). Lê Thành L lấy tiền

và điều khiển xe 63AK- 002.59 đến địa bàn Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 21 giờ, ngày 16/11/2017, Công an phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra, kiểm soát phát hiện Lê Thành L có biểu hiện nghi vấn sử dụng ma túy nên đưa về trụ sở làm việc. Tại đây, Lê Thành L khai xe 63AK- 002.59 đang sử dụng là tang vật do Lê Thành L cướp tài sản như nêu trên. Tiếp nhận thông tin, ngày 17/11/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước phối hợp Công an phường Tân Thới Nhất thi hành Lệnh bắt Khẩn cấp đối với Lê Thành L và thu giữ tang vật có liên quan.

Căn cứ kết luận xác định giá trị tài sản trong các vụ án tố tụng hình sự số 81/KL-HĐ ngày 04/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Phước- TG xác định xe gắn máy biển số đăng ký 63AK-002.59 tại thời điểm bị chiếm đoạt nêu trên có giá trị thành tiền là **2.700.000đ** (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng);

Thông báo giá tài sản số 26/TB-PTCKH ngày 24/11/2017 của Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện Tân Phước xác định giá vàng nêu trên tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị thành tiền là **2.350.000đ/chỉ** (Hai triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng một chỉ) nhân với số và L cướp của Đ là **07 (Bảy) chỉ 02 (Hai) phân 06 (Sáu) ly vàng 18k** (gồm: dây chuyền vàng có trọng lượng 05 (năm) chỉ 07 (bảy) ly vàng 18k, cào rá vàng có trọng lượng 02 (hai) chỉ 01 (một) phân 09 (chín) ly vàng 18k loại 6 tuổi), số tiền là **17.061.000đ** (Mười bảy triệu không trăm sáu mươi một ngàn đồng). Tổng cộng số tiền L chiếm đoạt (cướp) của Đ là **19.761.000đ (mười chín triệu bảy trăm sáu mươi một ngàn đồng)**.

Trong quá trình điều tra bị can Lê Thành L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999. Bị can có 01 tình tiết tăng nặng phạm tội đối với trẻ em quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử lý vật chứng: 01 (một) xe gắn máy, biển số đăng ký 63AK-002.59 có đặc điểm nêu trên. Qua điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của ông ngoại Lê Thành Đ tên Trương Văn L sinh năm 1958, ĐKTT: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước đã xử lý bằng hình thức trả lại xe 63AK-002.59 cho ông Trương Văn L và ông không có yêu cầu gì khác về dân sự trong vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Kim C sinh năm 1978, ĐKTT: số 387 đường A, Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang là người đại diện hợp pháp cho người bị hại Lê Thành Đ, đồng thời là chủ sở hữu số vàng bị Lê Thành L chiếm đoạt nêu trên yêu cầu Lê Thành L phải bồi thường đúng giá trị trọng lượng 8,2 (tám phẩy hai) chỉ vàng 18K 06 tuổi mà Lê Thành L đã chiếm đoạt. Lê Thành L thống nhất bồi thường theo yêu cầu của chị C nhưng hiện tại bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSTP ngày 26/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Phước để xét xử đối với bị cáo Lê Thành L về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Lê Thành L đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình là vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/11/2017, sau khi tiếp cận Lê Thành Đ, sinh năm 2003, do cần tiền tiêu xài, phát hiện trên người Đ có đeo vàng nên bị cáo Lê Thành L chở Đ vào đường đá xanh Đông kênh Rạch Chợ thuộc ấp P, xã M, huyện T. Khi đến đoạn đường vắng vẻ, L đã cướp xe 63AK- 002.59 và 07 chỉ 02 phân 06 ly vàng 18k của cháu Đ. Tổng cộng số tiền L chiếm đoạt (cướp) của Đ là 19.761.000đồng. Bị cáo Lê Thành L chưa được xóa án tích theo bản án số 80/2015/HSPT ngày 16/6/2015 của Tòa án Nhân dân tỉnh Tiền Giang. Tại bản án số 80/2015/HSPT ngày 16/6/2015 của Tòa án Nhân dân tỉnh Tiền Giang đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó có cơ sở xác định bị cáo Lê Thành L đã phạm tội “Cướp tài sản” theo Điểm c Khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Thành L đã thực hiện hành vi phạm tội đối với Lê Thành Đ sinh ngày 18/01/2003 (14 tuổi 9 tháng 26 ngày) là trẻ em nên bị cáo còn thuộc trường hợp phạm tội đối với trẻ em đây là tình tiết tăng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 133; điều 33, điểm p khoản 1 điều 46; điểm h khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Lê Thành L từ 07 đến 08 năm tù, xử lý vật chứng của vụ án, bồi thường dân sự cho người có quyền lợi liên quan và bị cáo phải chịu án phí theo qui định.

Người bị hại: Lê Thành Đ và người đại diện hợp pháp Nguyễn Thị Kim C nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử bị cáo đúng theo qui định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị Kim C nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, yêu cầu bị cáo phải bồi thường 07 chỉ 02 phân 06 ly vàng 18k loại 06 tuổi.

Trương Văn L nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Lê Thị Kim L nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cho việc làm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bà C là 07 chỉ 02 phân 06 ly vàng 18k loại 06 tuổi theo quyết định của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Thành L đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình là vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/11/2017, do cần tiền tiêu xài, phát hiện trên người Lê Thành Đ có đeo vàng nên bị cáo L nảy sinh ý định chiếm đoạt, bị cáo L đã chở Đ vào đường đá xanh Đông kênh Rạch Chợ thuộc ấp P, xã M, huyện T. Khi đến đoạn đường vắng vẻ, L đã dùng tay thọc nắm cổ áo của Đ và dùng lời nói đe dọa cướp của Lê Thành Đ 01 xe mô tô biển số 63AK- 002.59 và 07 chỉ 02 phân 06 ly vàng 18k. Tổng cộng số tiền Lập chiếm đoạt của Đ là 19.761.000đồng.

Lời thừa nhận tội của bị cáo Lê Thành L tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại tại phiên tòa. Bị cáo Lê Thành L chưa được xóa án tích theo bản án số 80/2015/HSPT ngày 16/6/2015 của Tòa án Nhân dân tỉnh Tiền Giang. Tại bản án số 80/2015/HSPT ngày 16/6/2015 của Tòa án Nhân dân tỉnh Tiền Giang đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thành L đã cấu thành tội “Cướp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 2 điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999, nên bản cáo trạng số 10/CT-VKSTP ngày 26/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố bị cáo Lê Thành L về tội danh và hình phạt đã nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thành L là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền quản lý tài sản của cháu Lê Thành Đ, ảnh hưởng đến quyền sở hữu tài sản của chị Nguyễn Thị Kim C, ông Trương Văn L, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, gây tư tưởng hoang mang lo sợ việc bị cướp tài sản trong nhân dân mỗi khi có việc phải đi ra đường trong đêm. Bản thân bị cáo nhận thức được rằng, hành vi dùng vũ lực và đe dọa dùng vũ lực để cướp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản chất chạy lười lao động, chỉ muốn có tiền để tiêu xài cá nhân bằng cách toan tính cướp tài sản của người khác trên đường, nên bị cáo bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội với quyết tâm cao, có sự chuẩn bị toan tính từ trước, chở bị hại đến nơi vắng vẻ dùng tay thọc nắm cổ áo và dùng lời nói đe dọa làm cho bị hại sợ để cướp tài sản. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại có giá trị 19.761.000đồng là tương đối lớn, đó là giá trị công sức lao động mà gia đình bị hại phải bỏ ra trong một thời gian dài mới có được, đồng thời thể hiện sự liêu lĩnh, táo bạo, xem thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 01 tiền sự ngày 24/8/2015 bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chưa chấp hành nộp phạt; có 03 tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích theo bản án số 80/2015/HSPT ngày 16/6/2015 của Tòa án Nhân dân tỉnh Tiền Giang. Tại bản án số 80/2015/HSPT ngày 16/6/2015 của Tòa án Nhân dân tỉnh Tiền Giang đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo Điểm c Khoản 2 điều 133 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra trong vụ án này bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội đối với Lê Thành Đ sinh ngày 18/01/2003, khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với Đ thì Đ có 14 tuổi 9 tháng 26 ngày là trẻ em nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự theo Điểm h Khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự. Bị cáo là một thanh niên trong xã hội, lẽ ra bị cáo phải từ bỏ thói hư tật xấu, học hỏi những điều hay lẽ phải và tích cực lao động để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng với bản chất tham lam, chạy lười lao động, thích hưởng thụ mà không phải bỏ ra công sức lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội của mình. Xã hội đang lên án những hành vi, việc làm như bị cáo L. Do đó cần áp dụng một mức hình phạt thật thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để có thời gian giáo dục, cải tạo bản thân bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, biết tôn trọng tài sản hợp pháp của người khác, đồng thời để làm thức tỉnh những ai đang mang tư tưởng chiếm đoạt tài sản của người khác như bị cáo.

Tuy nhiên cũng có xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo Lê Thành L, bởi bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

Hội đồng xét xử xét thấy vào ngày 12/02/2015 bị cáo Lê Thành L bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo bản án số 07/2015/HSST và bản án này đã có hiệu lực pháp luật. Tòa án nhân dân huyện Tân Phước cũng đã ban hành Quyết định thi hành án phạt tù số 13/2015/QĐ-CA ngày 13/3/2015, thi hành án đối với Lê Thành L nhưng bị cáo chưa chấp hành án và hiện tại bị cáo cũng không có đang chấp hành một bản án nào. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử hành vi phạm tội của bị cáo L trong vụ án này và không tổng hợp hình phạt đối với phần hình phạt của bản án số 07/2015/HSST ngày 12/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước. Việc tổng hợp hình phạt bản án số 07/2015/HSST ngày 12/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước với bản án này sẽ được thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 51 của Bộ luật hình sự khi bản án này có hiệu lực pháp luật.

Về vật chứng trong vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước đã ra Quyết định xử lý vật chứng, giao trả 01 (một) xe gắn máy, biển số đăng ký 63AK-002.59 cho ông Trương Văn L, ông L đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác về dân sự trong vụ án, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Đối với số tiền 434.000đồng là số tiền do bị cáo L bán vàng cướp của Đ mà có, hiện bị cáo chưa bồi thường nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Người có liên quan chị Nguyễn Thị Kim C yêu cầu bị cáo Lê Thành L phải bồi thường số vàng có trọng lượng 07 chỉ 02 phân 06 ly vàng 18k loại 06 tuổi mà bị cáo đã chiếm đoạt. Bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị C nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định tại điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Giá vàng tại thời điểm xét xử là 2.600.000đồng/01 chỉ vàng 18k.

Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử có ghi nhận khi nghị án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo Lê Thành L đã phạm tội “Cướp tài sản”.

* Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 133; điều 33, điểm p khoản 1 điều 46; điểm h khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999.

- Xử phạt bị cáo Lê Thành L 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/11/2017.

2- Về vật chứng:

* Áp dụng khoản 2 điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 434.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Lê Thành L, hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước đang tạm giữ, để đảm bảo cho việc thi hành án bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kim C. Thực hiện việc chi trả tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3- Về trách nhiệm dân sự;

* Áp dụng khoản 1 điều 42 của Bộ luật hình sự

Buộc bị cáo Lê Thành L phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kim C số vàng có trọng lượng 07 (bảy) chỉ 02 (hai) phân 06 (sáu) ly vàng 18k loại 06 tuổi. Thực hiện nghĩa vụ bồi thường làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

4 - Về án phí:

* Áp dụng điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Lê Thành L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 943.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- CAND huyện Tân Phước;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN CHÍ KHANH

